

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 09/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Khả Hòa;

2- Ông Phạm Văn Miên.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Sâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Rơ Lan T; sinh năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm C (đã chết) và bà Rơ Lan H'P (sinh năm 1964); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không tốt;

Ngày 19/12/2009 Rơ Lan T cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 15/2010/HSST ngày 10/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Ngày 10/7/2014 Rơ Lan T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thành phố Pleiku, bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* ông Rơ Lan S, sinh năm 1973, Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Người làm chứng:*

1) Anh Rơ Châm N, sinh năm 1980, địa chỉ: Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2) Anh Rơ Mah S, sinh năm 1988, địa chỉ: Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- *Người phiên dịch:* bà Nay Bun H'Ry, địa chỉ: làng P, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/3/2018, Rơ Lan T và ông Rơ Lan S (địa chỉ: Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) có xảy ra xô xát, đến 18 giờ cùng ngày trong lúc ngồi uống rượu tại nhà mình, Rơ Lan T nhớ lại việc bị ông Rơ Lan S ném mảnh ngói trúng vào đầu chảy máu nên T ra đồng cũi ở trước sân lấy một con dao mang theo và điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát) một mình đi đến nhà ông S, để đánh ông S. Khi đến nhà ông S (lúc này khoảng 19h cùng ngày), thấy ông S đang ngồi trong nhà uống rượu cùng với Rơ Châm N và Rơ Mah S (cùng trú tại xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). T dựng xe ngoài đường, cầm dao đi đến chỗ ông S đang ngồi, T không nói gì, dùng tay phải cầm dao đưa lên rồi nhắm vào người ông S chém một nhát từ trên xuống và trúng vào vùng trán trái của S. Chém xong T mang dao đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô về nhà cất dao, sau đó ra trước đường chơi một lúc rồi vào nhà ngủ. Còn ông S được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT-TTPY ngày 02/5/2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của ông Rơ Lan S:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ở trán trái kích thước 6,5cm x 0,3cm, sẹo liền, dính tổ chức bên dưới, ảnh hưởng thẩm mỹ: 12% (M IV.1 - T63).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

3 Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương là cơ chế trực tiếp.

- Vật gây thương tích là do vật sắc bén gây nên.

Tại Bản Cáo trạng số: 33/CT- VKS ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Lan T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Rơ Lan T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại Rơ Lan S khai: ngày 18/3/2018 ông bị Rơ Lan T dùng dao chém bị thương tích tổn thương cơ thể 12%. Cho đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho ông khoản tiền nào. Ông không công nhận biên bản tự nguyện hòa giải ngày 09/7/2018 có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 76). Giữa ông và bị cáo không có tự nguyện thỏa thuận bồi thường như nội dung biên bản này. Tại phiên tòa, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo T cũng thừa nhận là chưa bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông S một khoản tiền nào. Giữa bị cáo và ông S không có tự nguyện thỏa thuận bồi thường như ông S trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Vì ông S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không giải quyết về bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

- Về vật chứng vụ án: là 01 con dao bị cáo dùng để chém ông S, là tài sản của bị cáo, là công cụ phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đều công nhận là không có sự thỏa thuận theo như Biên bản tự nguyện hòa giải ngày 09/7/2018 có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 76). Do đó, biên bản tự nguyện hòa giải này không bảo đảm tính khách quan và tính hợp pháp nên không có giá trị, không xem là chứng cứ. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không ai có khiếu nại gì. Như vậy, ngoại trừ việc lập biên bản tự nguyện hòa giải ngày 09/7/2018 các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 19 giờ ngày 18/03/2018, Rơ Lan T dùng dao sắc bén (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho ông Rơ Lan S với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%. Hành vi đó đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Do có mâu thuẫn cá nhân với ông S, bị cáo đã mang dao đến nhà ông S và chém ông S gây thương tích 12%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội đã xâm hại một cách bất hợp pháp đến sức khỏe của ông S. Hành vi của bị cáo còn gián tiếp gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt như đã nêu.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: do bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không giải quyết bồi thường thiệt hại.

[6] Về xử lý vật chứng: xét đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Xử phạt bị cáo Rơ Lan T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018) để bảo đảm thi hành án.

3. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tiêu hủy vật chứng là : 01 con dao có đặc điểm: dài 72cm gồm phần lưỡi và phần cán có tấm chắn tay cầm. Phần lưỡi đã bị ghi sét có màu nâu - đen: dài 48cm, rộng 5,6cm, có mũi nhọn, một bên mép được mài sắc thành lưỡi dao, bên còn lại là sống lưng có hình răng cưa. Phần cán được hàn gắn trực tiếp với lưỡi, có màu trắng làm bằng kim loại hình ống tròn, dài 24cm (bao gồm miếng chặn tay cầm), đường kính 2,5cm. Miếng chặn tay cầm đã bị ghi sét, có màu nâu - đen được hàn gắn liền với cán dao tại phần tiếp giáp với lưỡi dao, có chiều dài 7cm, rộng 2cm, dày 1,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Rơ Lan T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng

